

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế trên địa bàn xã Đông Sơn

Thực hiện Thông báo số 159-TB/VPTW ngày 29/8/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại buổi làm việc với Đảng ủy Chính phủ và các cơ quan về tình hình thực hiện chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế; Công văn số 10009/UBND-KGVX ngày 28/9/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế. Ủy ban nhân dân xã Đông Sơn xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc Thông báo số 159-TB/VPTW ngày 29/8/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng và Công văn số 10009/UBND-KGVX ngày 28/9/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các thôn trên địa bàn xã, với quan điểm: bảo đảm an sinh xã hội là trách nhiệm của Nhà nước và toàn xã hội; lấy người dân làm trung tâm, gia đình và cộng đồng làm nền tảng; cấp cơ sở là tuyến đầu hành động; ưu tiên nguồn lực cho trẻ em, người cao tuổi không có lương hưu, người khuyết tật, người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn và các nhóm yếu thế.

- Chủ động phát hiện, hỗ trợ đúng người, đúng lúc; không để người dân phải đi qua nhiều cơ quan để giải quyết một vấn đề; không để sót đối tượng cần trợ giúp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa, kết nối và chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý.

- Gắn việc triển khai với trách nhiệm của người đứng đầu; chú trọng kết quả thực chất, mức độ tiếp cận chính sách và sự hài lòng của người dân, không chạy theo thành tích hoặc chỉ thống kê số lượng văn bản, số người được hưởng và kinh phí đã chi.

2. Yêu cầu

- Lấy người dân làm trung tâm, gia đình và cộng đồng làm nền tảng, xác định cấp xã là tuyến đầu hành động; chính quyền chủ động phát hiện và hỗ trợ, không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu.

- Mỗi trường hợp khó khăn, phức tạp có một đầu mối chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn và giải quyết đến cùng; hạn chế người dân đi lại nhiều lần hoặc phải liên hệ nhiều cơ quan.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Quán triệt, kiện toàn tổ chức, tuyên truyền

- Tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc Thông báo số 159-TB/VPTW ngày 29/8/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng và Công văn số 10009/UBND-KGVX ngày 28/9/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các thôn trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, nhóm Zalo thôn, các buổi sinh hoạt cộng đồng để người dân biết chính sách, biết đầu mối liên hệ; khuyến khích người dân chủ động tham gia bảo hiểm, tiếp cận dịch vụ y tế, giáo dục, việc làm.

2. Thiết lập hồ sơ an sinh, cơ sở dữ liệu và đầu mối phục vụ

- Rà soát toàn diện, lập danh sách người yếu thế trên địa bàn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn; người cao tuổi (đặc biệt người từ 80 tuổi trở lên, người cao tuổi cô đơn, không có lương hưu); người khuyết tật; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em sống xa cha mẹ hoặc do ông bà chăm sóc; hộ có nhiều người phụ thuộc; lao động phi chính thức; hộ dễ bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

- Cập nhật, đối chiếu cơ sở dữ liệu về dân cư, bảo hiểm, bảo trợ xã hội, người khuyết tật, trẻ em, giáo dục, y tế, việc làm bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời; từng bước tiến tới mỗi người dân có một hồ sơ an sinh theo vòng đời; bảo mật thông tin và quyền riêng tư.

- Đối với mỗi trường hợp khó khăn, phức tạp, phân công rõ một đầu mối chịu trách nhiệm; lập sổ theo dõi, nêu rõ nhu cầu, chính sách đang hưởng, chính sách đề xuất, thời hạn giải quyết và kết quả.

3. Trợ giúp xã hội, giảm nghèo, việc làm và sinh kế

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên và đột xuất; rà soát đối tượng chưa được tiếp cận hoặc chưa thụ hưởng để lập hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định; theo dõi mức trợ giúp phù hợp với mức sống tối thiểu và biến động giá cả khi có điều chỉnh của cấp trên.

- Thực hiện tư vấn, giới thiệu việc làm, hướng nghiệp cho người yếu thế; ưu tiên hỗ trợ người có hoàn cảnh khó khăn; đề xuất thí điểm mô hình sinh kế đối với hộ có người cao tuổi, người khuyết tật; ưu tiên cho vay vốn ưu đãi để tạo việc làm, tăng thu nhập.

- Mở rộng bao phủ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội: vận động người lao động, lao động tự do, nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế; phối hợp bảo hiểm xã hội cơ sở hướng dẫn thủ tục, giải đáp, giảm rào cản hành chính để người có thẻ bảo hiểm y tế không ngại đi khám.

- Khuyến khích doanh nghiệp trên địa bàn tuyển dụng người khuyết tật, người sau cai nghiện, người chấp hành xong án phạt tù và lao động lớn tuổi; phối hợp doanh nghiệp bảo đảm việc làm bền vững, đóng bảo hiểm đầy đủ, an toàn lao động.

4. Chăm sóc sức khỏe, chăm sóc người cao tuổi và người khuyết tật

- Tăng cường chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ, lập sổ theo dõi sức khỏe người cao tuổi tại Trạm Y tế; ưu tiên nhóm từ 80 tuổi trở lên và từng bước mở rộng đến nhóm từ 65 tuổi trở lên.
- Tổ chức khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe tại nhà cho người cao tuổi, người khuyết tật không có điều kiện đến cơ sở y tế; triển khai phục hồi chức năng tại cộng đồng; kết nối chuyển tuyến lên bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh khi cần.
- Quan tâm hỗ trợ sức khỏe tâm thần; rà soát, vận động hỗ trợ nhà ở cho người cao tuổi cô đơn, hộ nghèo, hộ khó khăn đang sống trong nhà tạm, nhà dột nát (lồng ghép các chương trình nhà ở, nguồn xã hội hóa).
- Bảo đảm người khuyết tật tiếp cận công trình công cộng, giao thông, giáo dục, y tế và dịch vụ số; rà soát điểm chưa thuận tiện tại trụ sở, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa.

5. Bảo đảm cơ hội phát triển công bằng cho trẻ em

- Ưu tiên 1.000 ngày đầu đời: Quản lý thai sản, dinh dưỡng, tiêm chủng, giáo dục mầm non, sàng lọc khuyết tật và can thiệp sớm; khuyến khích người dân tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh, sơ sinh và một số bệnh phổ biến phù hợp từng lứa tuổi.
- Phối hợp các trường học trên địa bàn rà soát, thực hiện đầy đủ chính sách hỗ trợ học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; kịp thời phát hiện học sinh có nguy cơ bỏ học; không để trẻ em bỏ học vì nghèo.
- Quan tâm trẻ em sống xa cha mẹ, trẻ em do ông bà chăm sóc, gia đình có nhiều người phụ thuộc; tăng cường giáo dục kỹ năng sống, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; duy trì kênh tiếp nhận, xử lý thông tin bảo vệ trẻ em.
- Phối hợp tổ chức chăm sóc sức khỏe học sinh, dinh dưỡng học đường, phát hiện sớm các vấn đề sức khỏe, khuyết tật và hỗ trợ can thiệp phù hợp.

6. Nâng cao khả năng thích ứng với thiên tai, dịch bệnh

- Xây dựng phương án ứng phó đối với nhóm dân cư dễ bị tổn thương khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh và tình huống khẩn cấp; bảo đảm khi sự cố xảy ra, việc hỗ trợ được kích hoạt ngay, rút ngắn thời gian hỗ trợ đối với trường hợp đã đủ căn cứ. Hoàn thành trước mùa mưa bão hằng năm.
- Chủ động phương án hỗ trợ khôi phục sinh kế, sản xuất, việc làm, thu nhập cho người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai; khi thực hiện dự án phát triển, thu hồi đất, sắp xếp sản xuất phải có phương án về việc làm, thu nhập, sinh kế và điều kiện sống, nhất là hộ nghèo, hộ có người cao tuổi, người khuyết tật.

7. Kỷ luật, kỷ cương; công khai, giám sát và xử lý vi phạm

- Nâng cao trách nhiệm của công chức trong tiếp nhận, hướng dẫn, giải quyết hồ sơ; kiểm tra thường xuyên việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong giải quyết chính sách an sinh xã hội.

- Công khai danh sách thụ hưởng (theo quy định về bảo vệ thông tin cá nhân), nguồn lực, kết quả thực hiện; thiết lập đường dây nóng, hòm thư góp ý và tiếp nhận phản ánh qua thôn, Zalo, bộ phận một cửa.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, phát hiện sớm hoàn cảnh khó khăn tại cộng đồng, đối thoại với người thụ hưởng, vận động nguồn lực xã hội công khai, minh bạch, tránh trùng lặp.

- Xử lý nghiêm hành vi trục lợi chính sách, thiếu trách nhiệm, thờ ơ, vô cảm; bảo vệ cán bộ cơ sở dám quyết định, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích của Nhân dân trong tình huống cấp thiết.

8. Huy động nguồn lực xã hội

Phát huy vai trò của doanh nghiệp, cộng đồng, các quỹ xã hội, tổ chức thiện nguyện, dòng họ, gia đình; vận động có tổ chức, công khai và đúng pháp luật để hỗ trợ sinh kế, nhà ở, học bổng, chăm sóc sức khỏe cho người yếu thế; phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận chuyên môn, Trạm Y tế, trường học, Công an xã, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong phát hiện, hỗ trợ người yếu thế.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước theo phân cấp; lồng ghép trong các chương trình, đề án, chính sách hiện hành (giảm nghèo, trợ giúp xã hội, y tế, giáo dục, việc làm, nhà ở, phòng, chống thiên tai); nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì rà soát, lập và cập nhật danh sách người yếu thế, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người cao tuổi cô đơn, người khuyết tật, không để bỏ sót đối tượng. Kịp thời giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết chính sách trợ giúp xã hội đối với các trường hợp chưa được tiếp cận hoặc thụ hưởng chính sách.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng, hỗ trợ khẩn cấp, hỗ trợ mai táng và các chính sách khác đối với người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em và các đối tượng yếu thế theo quy định hiện hành.

- Cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu về đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em và các nhóm yếu thế bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời.

- Tổng hợp, tham mưu UBND xã công khai đầu mối phụ trách công tác an sinh xã hội và số điện thoại liên hệ tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn và Cổng thông tin điện tử xã.

- Chủ động phát hiện người có hoàn cảnh khó khăn chưa được tiếp cận hoặc thụ hưởng chính sách; thực hiện hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

- Thực hiện, phối hợp tư vấn, giới thiệu việc làm, hướng nghiệp cho đối tượng dễ bị tổn thương, yếu thế. Ưu tiên hỗ trợ cho người có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ thí điểm mô hình sinh kế đối với hộ gia đình có người cao tuổi, người khuyết tật; ưu tiên vay vốn với lãi suất ưu đãi để tạo việc làm, tăng thu nhập.

- Đối với môi trường hợp khó khăn, phức tạp, tham mưu xác định rõ một đầu mối chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn và giải quyết đến cùng, hạn chế việc người dân phải đi lại nhiều lần hoặc liên hệ nhiều cơ quan.

- Theo dõi, đôn đốc kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận, hướng dẫn và giải quyết hồ sơ chính sách an sinh xã hội của người dân; tổng hợp báo cáo định kỳ.

2. Trạm Y tế xã

- Tăng cường chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ, theo dõi sức khỏe người cao tuổi; quan tâm nhóm người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên và từng bước mở rộng đối tượng phù hợp. Thực hiện khám, chữa bệnh tại nhà cho người cao tuổi không có điều kiện đến cơ sở y tế.

- Phối hợp triển khai chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật tại gia đình và cộng đồng, chăm sóc tạm thời, phục hồi chức năng và các dịch vụ hỗ trợ phù hợp.

- Chăm sóc, bảo vệ trẻ em, nhất là trẻ em trong những năm đầu đời; ưu tiên 1.000 ngày đầu đời (dinh dưỡng, tiêm chủng, giáo dục mầm non, sàng lọc khuyết tật và can thiệp sớm); sàng lọc, phát hiện sớm và can thiệp đối với trẻ em có nguy cơ khuyết tật.

3. Phòng Kinh tế

- Phối hợp rà soát các hộ gia đình nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, hộ dễ bị tổn thương trước thiên tai, biến đổi khí hậu và các rủi ro về sinh kế; xây dựng, cập nhật bản đồ rủi ro thiên tai và danh sách hộ dễ bị tổn thương, nhất là tại các khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão, lũ, sạt lở, hạn hán.

- Chủ động phương án hỗ trợ khôi phục sinh kế, sản xuất, việc làm và thu nhập cho người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, bảo đảm nhanh chóng, đúng đối tượng.

- Khi thực hiện các chương trình, dự án phát triển, thu hồi đất, bố trí, sắp xếp sản xuất, phải quan tâm phương án về việc làm, thu nhập, sinh kế và điều kiện sống của người dân, nhất là hộ nghèo, hộ có người cao tuổi, người khuyết tật và các nhóm yếu thế.

4. Các trường học trên địa bàn xã

- Thực hiện đầy đủ chính sách hỗ trợ đối với học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật và các nhóm học sinh yếu thế khác theo quy định.

- Kịp thời phát hiện học sinh có nguy cơ bỏ học do hoàn cảnh kinh tế, khó khăn gia đình hoặc nguyên nhân khác; phối hợp với chính quyền, các thôn có giải pháp hỗ trợ, không để trẻ em bỏ học vì nghèo hoặc hoàn cảnh khó khăn.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; hỗ trợ tâm lý, hòa nhập và tạo điều kiện học tập phù hợp cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã chăm sóc sức khỏe học sinh, dinh dưỡng học đường, phát hiện sớm các vấn đề sức khỏe, khuyết tật; rà soát cơ sở vật chất, điều kiện tiếp cận giáo dục đối với người khuyết tật, từng bước bảo đảm môi trường giáo dục hòa nhập, bình đẳng.

5. Công an xã

Phối hợp rà soát nhân khẩu, cư trú, đối chiếu cơ sở dữ liệu dân cư; phát hiện, bảo vệ trẻ em bị xâm hại, bạo lực; hỗ trợ các trường hợp đặc biệt cần hỗ trợ khẩn cấp.

6. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ chính sách đúng hạn, hạn chế để người dân đi lại nhiều lần; công khai thủ tục; thu thập mức độ hài lòng.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Giám sát, phản biện xã hội; phát hiện hoàn cảnh khó khăn; vận động nguồn lực xã hội; phối hợp tổ chức các mô hình chăm sóc dựa vào cộng đồng.

9. Thôn trưởng các thôn

Nắm chắc tình hình đời sống Nhân dân; thường xuyên rà soát, phát hiện và báo cáo kịp thời UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) các trường hợp người yếu thế, hộ có hoàn cảnh khó khăn, hộ có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi thiên tai, các trường hợp chưa được hưởng chính sách.

Tuyên truyền, hướng dẫn người dân về chính sách, thủ tục; thông tin đầu mối và số điện thoại liên hệ tại nhà văn hóa thôn.

10. Chế độ báo cáo

Các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) định kỳ 6 tháng trước ngày 05/6 và hằng năm trước ngày 05/12 để tổng hợp, đánh giá và báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Y tế) theo yêu cầu.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (báo cáo);
- TT Đảng ủy xã (B/c);
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- BTT MTTQVN xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Trưởng thôn;
- Lưu: VT, VHXH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Quang Thái

